TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRI TÔN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Số: 27/2024/DS-ST
Ngày: 20 – 6 - 2024
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN – TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chau Khon Sốc;
2. Bà Trần Thị Ngọc Phượng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Chau Chanh Đô Ra là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa*:** Không tham gia.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 102/2024/TLST-DS, ngày 23 tháng 4 năm 2024 về: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXX- DS ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phùng Tấn Đ, sinh năm: 1976; địa chỉ cư trú: Tổ A, ấp N, xã A, huyện T, tỉnh An Giang.

Đại diện theo ủy quyền là ông Ngô Văn S, sinh năm: 1972; địa chỉ cư trú: Nguyễn Văn C, tổ C, khóm A, thị trấn T, huyện T, theo Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2024 của Văn phòng C1.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ú, sinh năm: 1967 – ông Nguyễn Văn O, sinh năm: 1969; cùng địa chỉ cư trú: Tổ G, ấp V, xã L, huyện T, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa, ông S có mặt; bà Ú – ông O vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/02/2024 của ông Phùng Tấn Đ với các tài liệu kèm theo cũng như quá trình tố tụng tại tòa, ông Ngô Văn S - đại diện theo ủy quyền cho ông Đ trình bày:

Do quen biết và thấy bà Nguyễn Thị Ú – ông Nguyễn Văn O không vốn làm ăn nên thời gian từ ngày 09/02/2023 đến 30/9/2023 bà Ú – ông O nhờ và ông Đ hỏi vay dùm cho ông bà 05 lần. Cụ thể: Lần 1: Ngày 09/02/2023 vay 60.000.000 đồng; lần 2: Ngày 16/02/2023 vay 20.000.000 đồng; lần 3: Ngày 22/02/2023 sáng vay 90.000.000 đồng, chiều vay 10.000.000 đồng; lần 4: Ngày 12/8/2023 vay 40.000.000 đồng; lần 5: Ngày 30/9/2023 vay 11.400.000 đồng. Tổng cộng 220.000.000 đồng. Quá trình vay ông

Đ có xuất tiền nhà trả lãi thay cho bà Ú – ông O 02 lần: Lần 1: Ngày 30/9/2023 trả 11.400.000 đồng; lần 2: Không nhớ ngày trả 6.600.000 đồng.

Khi vay thỏa thuận lãi suất 3% tháng và trả lãi hàng tháng, đến ngày 30/9/2023 hai bên mới kết sổ nhau thì bà Ú ký biên nhận nợ với ông Đ số tiền như vừa nêu và hẹn đến ngày 30/01/2024 sẽ trả, nhưng cuối cùng bà Ú – ông O không thực hiện, nên nay ông Đ yêu cầu bà Ú – ông O phải thanh toán ngay số tiền trên cùng với lãi suất chậm trả kể từ ngày 30/9/2023 đến khi xét xử.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ú trình bày:

Bà là vợ ông O. Thừa nhận từ ngày 09/02/2023 đến 30/9/2023 bà có cùng ông O nhờ ông Đ hỏi vay dùm 05 lần, với tổng số nợ 220.000.000 đồng và trong quá trình vay ông Đ có xuất tiền nhà trả lãi thay cho vợ chồng bà 02 lần bằng 18.000.000 đồng như ông Đ trình bày.

Khi vay thỏa thuận lãi suất từ 07 đến 08% tháng và bà có trả lãi cho ông Đ đến tháng 08al/2023 thì do chăn nuôi lỗ lãi nên ngưng. Nay hoàn cảnh gia đình bà khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi dứt nợ, còn lãi suất thì bà xin giảm đứt.

Bị đơn ông Nguyễn Văn O đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, nhưng ông vắng mặt.

Giai đoạn hòa giải: Ông S – đại diện theo ủy quyền cho ông Đ với bà Ú thống nhất nhau là bà Ú cùng chồng là ông O nợ ông Đ 238.000.000 đồng, hai bên thống nhất không yêu cầu trả lãi, nhưng ông S yêu cầu trả ngay, còn bà Ú xin hẹn trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng đến khi dứt nợ.

Tại phiên tòa, ông S bảo lưu ý kiến của mình. Bà Ú có đơn đề nghị xét xử vắng; riêng ông O đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng ông vẫn vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của Kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục: Tại phiên tòa, bị đơn bà Nguyễn Thị Ú có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, riêng ông Nguyễn Văn O đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt không lý do, nên HĐXX xét xử trong trường hợp vắng mặt bà Ú, ông O theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thời hiệu – thẩm quyền: Xác định số nợ 238.000.000 đồng, hẹn tháng 01/2024 trả, nhưng bà Ú – ông O không thực hiện, nên ngày 01/02/2024 ông Đ khởi kiện là còn trong thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự. Bà Ú – ông O có địa chỉ cư trú tại huyện T, nên Tòa án huyện T giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Khi vay không lập thành văn bản, nhưng đến ngày 30/9/2023 hai bên kết sổ và ký nhận được bà Ú thừa nhận, nên xem là hợp đồng hợp pháp.

Giai đoạn hòa giải, bà Ú thừa nhận có cùng ông O nợ của ông Đ tổng cộng 238.000.000 đồng, nên ông Đ kiện là có căn cứ.

Bà Ú khai quá trình vay bà với ông O có trả lãi cho ông Đ tiền lãi theo mức 7% đến 8% đến tháng 8al/2023 nhưng chỉ giao qua tay, không làm biên nhận không ai chứng kiến và cũng không được ông Đ thừa nhận, nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

Giai đoạn hòa giải đại diện theo ủy quyền cho ông Đ với bà Ú thống nhất nhau, trong 238.000.000 đồng là có 18.000.000 đồng tiền lãi được xác định từ khi vay đến nay. Xét thỏa thuận lãi suất giữa hai bên là không vượt quá 20% /năm theo mức lãi quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, nên thỏa thuận này được HĐXX chấp nhận.

Bà Ú khai số tiền vay là sử dụng gia đình làm vốn chăn nuôi, nhằm sinh lợi cho gia đình, nên có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Đ theo quy định tại Điều 288 Bộ luật Dân sự.

Về thời gian thanh toán: Bà Ú xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng, nhưng không được đại diện ủy quyền của ông Đ đồng ý, nên HĐXX không có cơ sở chấp nhận, mà giải thích cho bà Ú biết, HĐXX chỉ xác định nghĩa vụ trả nợ, còn thời gian trả như thế nào, HĐXX giải thích cho hai bên biết sẽ được xem xét tại giai đoạn Thi hành án.

Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu của ông Đ được chấp nhận, nên ông Đ không phải chịu án phí; hoàn lại tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã đóng. Riêng bà Ú – ông O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 288 Bộ luật Dân sự 2005; các Điều 144, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Tấn Đ.

Buộc bà Nguyễn Thị Ú – ông Nguyễn Văn O có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Phùng Tấn Đ 238.000.000 đồng *(Hai trăm ba mươi tám triệu đồng)*.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ú – ông Nguyễn Văn O phải cùng chịu 11.900.000đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn hoàn trả cho ông Phùng Tấn Đ 6.444.000 đồng tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0012380 ngày 01/4/2024.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/6/2024), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAT;
- VKS huyện;
- THADS để thi hành.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Vp.

Lê Văn Huệ